

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
IPA PARTNER
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND**

Số 08/2026/NQ-VNDBF

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v Phê duyệt một số sửa đổi, bổ sung trong Sổ tay định giá của Quỹ VNDBF.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND

- Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến quỹ mở và Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF);
- Căn cứ Biên bản họp của Ban Đại diện Quỹ VNDBF số 08/2026/BB-VNDBF ngày 30/07/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF). Các nội dung thay đổi trong Sổ tay định giá của Quỹ được đính kèm theo Nghị quyết này;

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Ban Đại diện Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ngân hàng Giám sát (để b/c);
- Lưu.

**TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHỦ TỊCH**



HOÀNG MINH TRANG

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SỔ TAY ĐỊNH GIÁ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	I. Giới thiệu: “Sổ Tay Định Giá này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF) do Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA (IPAAM/Công Ty) thành lập và quản lý, và được Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hà thành (BIDV Hà Thành) xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn”	I. Giới thiệu: “Sổ Tay Định Giá này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF) do Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA (IPAAM/Công Ty) <u>Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA Partner / Công Ty)</u> thành lập và quản lý, và được Ngân hàng BIDV <u>TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</u> - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn”	Thay đổi tên công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát
2	II. Cơ sở pháp lý: “- Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;	II. Cơ sở pháp lý: “- Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày	Cập nhật các văn bản pháp lý hiện hành

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh; - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán; - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; - Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở; - Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF)	26/11/2019; <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</u> - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</u> - Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025;</u> - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;</u> - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</u>	

Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở; - Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF)	
III. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ “.... - Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được IPAAM đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua. - Ngày định giá: • Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định mỗi kỳ giao dịch và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày thứ Hai tới Thứ Sáu hàng tuần (với kỳ định giá hàng ngày), ngày thứ Hai (với kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng). • Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành”	III. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ “.... - Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được <u>IPAAM IPA Partner</u> đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua. - Ngày định giá: • Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định mỗi kỳ giao dịch và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày thứ Hai tới Thứ Sáu hàng tuần (với kỳ định giá hàng ngày), ngày thứ Hai (với kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng). • Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều	Sửa đổi căn cứ Điều 7 Thông tư số 136/2025/TT-BTC

Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành <u>Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá. Nội dung thông tin về giá trị tài sản ròng thực hiện theo mẫu theo quy định của pháp luật hiện hành</u>”	
V. Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ		Thay đổi theo Phụ lục XIV -
a. Giá trị tài sản		PHƯƠNG
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		PHÁP XÁC
4. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán HSX, HNX; b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn (02) tuần tính đến ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:	4. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết <u>khác</u> a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán HSX, HNX;	ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.	b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn (02) tuần tính đến ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: <u>Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá;</u> <u>Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</u>	
	5. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.	<u>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</u> Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. <u>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</u>	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.	
	Đối với Chứng khoán nợ và công cụ nợ khác		
	6. Trái phiếu niêm yết a, Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; b, Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (*), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: • Giá bình quân do ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ thuộc danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cung cấp không quá hai (02) tuần tính đến Ngày định giá;	6. Trái phiếu niêm yết, <u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u> a, Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào <u>quy định nội bộ quy chế</u> của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; b, Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (*), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Phương pháp này chỉ áp dụng đối với Trái phiếu Chính Phủ. - Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế ...	- Giá bình quân do ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ thuộc danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cung cấp không quá hai (02) tuần tính đến Ngày định giá; Phương pháp này chỉ áp dụng đối với Trái phiếu Chính Phủ. - Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế (<u>nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế</u>); ...	
	7. Trái phiếu không niêm yết a, Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; b, Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (*), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: - Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; ...	7. Trái phiếu không niêm yết a, Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế (<u>nếu có</u>) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế (<u>nếu giá yết chưa bao gồm</u>) tính tới ngày trước ngày định giá; b, Trường hợp không có giá yết; hoặc không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá; hoặc có giao dịch nhưng	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		có sự biến động lớn (*), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: • Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; ...	
	Cổ phiếu		
	8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom a) Giá thị trường là Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận.	8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u> a) Giá thị trường là Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua; hoặc	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		- Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận.	
	9. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch a, Giá được xác định là Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá cung cấp. b, Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: • Giá trung bình từ các báo giá (nếu có từ 2 tổ chức báo giá cung cấp) hoặc giá từ kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá (nếu có 1 tổ chức báo giá cung cấp); • Giá mua;	9. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch a, Giá được xác định là Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá cung cấp. b, Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: • Giá trung bình từ các báo giá (nếu có từ 2 tổ chức báo giá cung cấp) hoặc giá từ kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá (nếu có 1 tổ chức báo giá cung cấp);	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Giá theo phương pháp giá trị sổ sách	Giá mua; Giá theo phương pháp giá trị sổ sách	
	Không có	9. <u>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u> - <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá sau:</u> <u>Giá mua; hoặc</u> <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận</u>	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	10. Cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá đóng cửa gần nhất (nhưng không quá 3 tháng) tính đến ngày định giá; ▪ Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng tính đến ngày định giá; ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	10. Cổ phiếu bị tạm ngừng <u>đình chỉ</u> giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng tính đến ngày định giá; <u>hoặc</u> - <u>Mệnh giá; hoặc</u> - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
	Không có	11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
	11. Cổ phiếu chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch.	11. Cổ phiếu chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch.	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	13. Cổ phần, phần vốn góp khác Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận.	13. Cổ phần, phần vốn góp khác <u>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</u> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận.	
	Chứng chỉ quỹ		
	Không có	<u>14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u> - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</u>	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		▪ <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> ▪ <u>Giá mua; hoặc</u> ▪ <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
	Không có	<u>15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u> <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá</u>	
	Không có	<u>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u>	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		- <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
	Chứng khoán phái sinh		
	14. Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày định giá	14 17. Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác theo <u>tùy thuộc vào</u> quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u>	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	15. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá Giá được xác định là giá thanh toán cuối ngày được VSD xác định theo giá lý thuyết	15 18. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá Giá được xác định là giá thanh toán cuối ngày được VSD xác định theo giá lý thuyết <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
	Chứng quyền có bảo đảm		
	Không có	19. <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u> <u>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> <u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u>	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
	Các tài sản khác		
	Không có	20. Quyền mua cổ phiếu <u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</u>	
	16. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	16 21. Các tài sản được phép đầu tư khác <u>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.</u> Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	
	Ghi chú:	Ghi chú:	

STT	Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	“- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên tới ngày trước Ngày định giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét; - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/ Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) để tham khảo; - Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.”	“- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên tới ngày trước Ngày định giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét; <u>- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành</u> - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/ Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) để tham khảo; - Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.”	

Nội dung Sổ tay định giá cũ	Nội dung Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
VII. Quy trình định giá: “ ... - Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.”	VII. Quy trình định giá: “ ... - Trong thời hạn tối đa ba <u>một</u> (03 <u>01</u>) ngày <u>làm việc</u>, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.”	Sửa đổi căn cứ Điều 7 Thông tư số 136/2025/TT-BTC